

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-PT

Ngày: 19-2-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ngô Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà L Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19/2/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Văn H**, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn H, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1964 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 17/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: **Tạ Văn M**, sinh năm 1968; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn P, sinh năm 1932 và bà Ninh Thị M, sinh năm 1930 (đã chết); vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1970; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có; Bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 17/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Họ và tên: **Tạ Văn L**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn N, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; vợ: Đào Thị N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang mời bà Trịnh Thị H, sinh năm 1970 và chồng là Tạ Văn M, sinh năm 1968 cùng trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B đến trụ sở Công an để làm việc về việc bà H có liên quan đến nội dung đơn tố cáo của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 trú tại số nhà 88, đường C, phường T, thành phố B. Ngày 27/1/2018 bà Trịnh Thị H (là di ruột anh Trang) cầm hộ số tiền 1.775.000.000 đồng do anh Vũ Văn L gửi từ Đ, Lạng Sơn về Bắc Giang trả cho vợ chồng anh T nhưng bà H không trả lại anh Trang.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, Tạ Văn M tự thú về hành vi đánh bạc của mình qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo điện thoại vào các ngày 08,09/4/2018 với Tạ Văn H, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã S, thành phố B và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 0973.062.022.

Ngày 10/4/2018 Tạ Văn H, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã S, thành phố Bắc Giang đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận trong các ngày 08, 09, 10 tháng 4 năm 2018 H đã đánh bạc với Tạ Văn M và Tạ Văn L qua tin nhắn điện thoại di động nhằm mục đích hưởng hoa hồng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Văn H tại thôn Đ, xã S, thành phố Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ: Thu tại bàn uống nước trong phòng khách nhà H 01 điện thoại di động Samsung lắp sim số 01226.266.689 và 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 01632.512.370; thu trong két sắt tại phòng ngủ số tiền 120.000.000 đồng.

Ngày 06/6/2018 Tạ Văn L, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã S, thành phố B đến Công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc với Tạ Văn H.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn H khai nhận hành vi đánh bạc (hình thức mua bán số lô, số đề) qua tin nhắn điện thoại và qua tin nhắn ứng dụng Zalo với các đối tượng là Tạ Văn M, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 0973.062.022, H lưu trong danh bạ là “Amanhhh”); Tạ Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 0869.164.559, H lưu trong danh bạ là “Caolam”); Tạ Văn L1, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 0985.788.345, Q lưu

trong danh bạ là “Lunghinh”); Tạ Quang V, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 01233.801.801, H chưa lưu tên số điện thoại trong danh bạ); Nguyễn Văn M, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 0915.790.006, H lưu trong danh bạ là “Km”); Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (H lưu trong danh bạ là “Marlboro”); Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 0983.661.860, Quang lưu trong danh bạ là “Khuongchau”) và bán cho một số khách vắng lai đến mua trực tiếp. Hàng ngày H nhận tin nhắn đánh bạc của các đối tượng qua điện thoại di động, sau đó H chuyển một phần cho chủ đề là Thân Văn H, sinh năm 1979 trú tại thôn Sòi, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (số điện thoại 01238.232.140 và 01256.935.137, H lưu trong danh bạ là “Thanhao” và “Hao 2018”).

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề của Tạ Văn H và đồng phạm như sau: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc công bố hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng, H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao số 01632.512.370 để nhận tin nhắn mua số lô số đề của khách. Khi khách mua số lô, số đề nào thì gửi tin nhắn trực tiếp đến máy điện thoại của H hoặc chụp hình ảnh cúp đề gửi qua mạng ứng dụng Zalo cho H. Sau khi H nhận được tin nhắn, nếu đồng ý bán lô, đề thì H sẽ nhắn trả lời là “ok”, sau đó H tập hợp lại các số lô, số đề vào tờ cúp khác hoặc copy hình ảnh khách gửi chuyển qua tin nhắn ứng dụng Zalo cho chủ đề để nhận hoa hồng. Tuy nhiên H không chuyển hết mà có giữ lại một phần số lô, số đề để tự đánh thắng, thua với khách. Hình thức đánh bạc (bán số lô, số đề) gồm các dạng như sau:

- Dạng thứ nhất là mua bán số đề (chơi đề ở giải đặc biệt, nhất to, 2 cửa): Người mua 02 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất hoặc mua cùng lúc 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả thưởng gấp 80 lần giá trị tiền mua số đề, trường hợp trúng thưởng ở dạng hai cửa thì người chơi được trả thưởng gấp 140 lần giá trị mua số đề, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã bỏ ra mua. H thu của khách đủ 100% số tiền khách mua số đề (riêng đề 2 cửa thu 2 lần tiền), H nộp cho chủ đề 84% tổng số tiền khách mua (hưởng hoa hồng 16%).

- Dạng thứ hai là mua bán số lô (chơi lô): Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, người chơi pH đặt cược 22.500 đồng/ 1 điểm lô, nếu trúng thưởng thì được trả 80.000 đồng/ 01 điểm. H thu của khách 22.500 đồng/ 1 điểm, nộp cho chủ đề 21.900 đồng (hưởng hoa hồng 600 đồng/ 1 điểm lô).

Kết quả điều tra đã đủ cơ sở xác định Tạ Văn H và đồng phạm đánh bạc trong 03 ngày 08/4/2018; 09/4/2018 và 10/4/2018, cụ thể như sau:

- Ngày 08/4/2018: Tạ Văn H đánh bạc với Tạ Văn M với tổng số tiền đánh bạc là 14.700.000 đồng (trong đó số tiền mua lô đề là 10.700.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 4.000.000 đồng).

- Ngày 09/4/2018: Tạ Văn H đánh bạc với tổng số tiền 15.875.000đ trong đó đánh bạc với Tạ Văn L với số tiền là 1.900.000 đồng (L không trúng thưởng). Đánh bạc với Tạ Văn M, tổng số tiền 13.975.000 đồng (trong đó số tiền mua lô đề là 5.975.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng).

- Ngày 10/4/2018: Tạ Văn H đánh bạc với Tạ Văn L với tổng số tiền đánh bạc là 24.850.000 đồng (trong đó số tiền mua lô đề là 4.050.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 20.800.000).

Các số điện thoại lưu trong máy điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 01632.512.370 đã thu giữ của H gồm: 0973.062.022 (Tạ Văn M); 0869.164.559 (Tạ Văn L); 0985.788.345 (Lunglinh); 01233.801.801 (không lưu tên); 0915.790.006 (Km); 0983.661.860 (Khuongchau); 01238.232.140 (Thanhao); 01256.935.137 (Hao 2018) là số điện thoại của chủ đề và các đối tượng nhắn tin cho H để mua bán số lô đề. Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, Tổng Công ty dịch vụ viễn thông và Trung tâm kinh doanh VNPT- Bắc Giang. Kết quả thu giữ xác định các số điện thoại trên được đăng ký với các tên thuê bao lần lượt là Tạ Văn M, sinh năm 1968 ở xã S, thành phố B; Tạ Văn L, sinh năm 1979 ở xã S, thành phố B; Nguyễn Thị T, sinh năm 1943, ở số nhà 29, phường Phan Thiết, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (CMTND: 070564276); Tạ Quang V, sinh năm 1988 ở xã S, thành phố B; Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 ở xã S, thành phố B (CMTND: 121058827); Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 ở Đ, K, Hưng Yên (CMTND: 145147062); Đinh Hướng T, sinh năm 1985 ở A, P, Bình Dương (CMTND: 289908332); Nguyễn Nam A, sinh năm 1972 ở Bắc Giang (CMTND: 121415102). Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xác định nhân thân, lai lịch theo số chứng minh nhân dân họ đăng ký và xác định có 04 số thuê bao của Tạ Văn L Tạ Văn M, Tạ Quang V, Nguyễn Quang M được đăng ký chính chủ, các số điện thoại còn lại đều được đăng ký với thông tin giả (không có họ tên người theo thông tin đăng ký ở địa chỉ đó hoặc có nhưng không sử dụng số điện thoại theo thông tin tra cứu hoặc đã đi khỏi địa phương, một số trường hợp đăng ký thông tin số chứng minh nhân dân không có thật- không có thông tin trong tàng thư chứng minh nhân dân). Do vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng về số điện thoại 01233.801.801 (H không lưu tên trong máy), H khai là của Tạ Quang V, tuy nhiên Vũ phủ nhận việc đánh bạc với H, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa làm rõ được nên không có căn cứ xử lý; số điện thoại 0915.790.006 đăng ký chính chủ của Nguyễn Văn M nhưng M trình bày đã bị mất số điện thoại đó, hiện tại không biết ai sử dụng.

Đối với Tạ Văn L1, Tạ Quang V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H là những người đã mua số lô, số đề của Tạ Văn H, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai và tổ chức cho những người này đối chất với H nhưng L, V, M, T, H đều không thừa nhận việc đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của H. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ chứng minh những người này liên quan đến việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Thân Văn H là người mà Tạ Văn H khai sau khi nhận các số lô đề từ những người chơi H đã chuyển cho Hảo vào các ngày 08/4/2018, 09/4/2018, 10/4/2018 để hưởng hoa hồng, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của H1 và tổ chức cho đối chất với H nhưng H1 không thừa nhận việc H1 nhận số lô, số đề do H chuyển. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ chứng minh nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với H2, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng đã thu giữ của H, xác định được không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 19/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tạ Văn H số tiền 100.000.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án (đã được nhập kho vật chứng).

Đối với những tài sản, vật chứng khác được nhập kho vật chứng để xử lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 01226.266.689; 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 01632.512.370; 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 0973.062.022.

Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Tạ Văn H, Tạ Văn M và Tạ Văn L về tội **“Đánh bạc”** theo khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M và Tạ Văn L đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 148/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L phạm tội **“Đánh bạc”**.

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn H 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến ngày 17/4/2018. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 17/4/2018. Phạt bổ sung 11.0000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 06/11/2018 bị cáo Tạ Văn H nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2018 bị cáo Tạ Văn M nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 07/11/2018 bị cáo Tạ Văn L nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Tạ Văn H kháng cáo với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, nhà đông con, mẹ không còn, bị cáo đã nộp 12.200.000đ tiền phạt và tiền án phí.

Bị cáo Tạ Văn M kháng cáo với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tự thú, bị cáo đã cung cấp các tài liệu và thành khẩn khai báo để giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc điều tra.

Bị cáo Tạ Văn L kháng cáo với lý do: vợ chồng bị cáo bỏ nhau, con nhỏ, hàng tháng pH cấp dưỡng nuôi con, bị cáo đang nuôi một bà cô không có chồng, không có con. Bị cáo đã nộp 02 triệu đồng tiền phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355, 356, 357 BLTTHS để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn M, xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo M. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L, giữ nguyên mức hình phạt tù như án sơ thẩm nhưng cho bị cáo L hưởng án treo. Giảm một phần hình phạt đối với bị cáo H để xử phạt bị cáo H 01 năm 02 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M và Tạ Văn L đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong 03 ngày 08/4/2018, 09/4/2018 và ngày 10/4/2018, Tạ Văn H nhận tin nhắn đánh bạc do Tạ Văn M, Tạ Văn L và các đối tượng đánh bạc nhắn đến qua điện thoại di động. Sau khi nhận tin nhắn đánh bạc từ các đối tượng trên, Tạ Văn H đã nhắn tin chuyển một phần cáp đề cho chủ đề để hưởng hoa hồng, còn lại một phần H giữ lại để tự tính được thua. Tổng số tiền các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Tạ Văn H đánh bạc 03 ngày (03 lần), số tiền đánh bạc trong từng ngày là 14.700.000 đồng, 15.875.000 đồng và 24.850.000 đồng.

- Tạ Văn M đánh bạc 02 ngày (02 lần), số tiền đánh bạc trong từng ngày là 14.700.000 đồng và 13.975.000 đồng.

- Tạ Văn L đánh bạc 01 ngày (01 lần), số tiền đánh bạc là 24.850.000 đồng.

Hành vi của Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M, Tạ Văn L thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Tạ Văn H: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Tạ Văn M: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra cơ quan công an tự thú về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Tạ Văn L: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Tạ Văn H có hành vi đánh bạc 03 lần, bị cáo Tạ Văn M có hành vi đánh bạc 02 lần nên bị cáo H và bị cáo M pH chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Tạ Văn L không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Tạ Văn H đã nộp 12.200.000đ, bị cáo Tạ Văn L đã nộp 2.000.000đ tiền phạt và tiền án phí. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho các bị cáo H, L được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Tạ Văn H và Tạ Văn M: căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, vai trò và nhân thân của các bị cáo, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H và M là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Tạ Văn L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 2.000.000đ tiền phạt và tiền án phí. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Văn L, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M và Tạ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Tạ Văn H và Tạ Văn M. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Văn H và Tạ Văn M. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn L, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo L hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến ngày 17/4/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn M 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 17/4/2018.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn L cho UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Tạ Văn H, Tạ Văn M và Tạ Văn L không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Tạ Văn H đã nộp 12.200.000đ tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số AA/2012/01210 ngày 19/02/2019, bị cáo Tạ Văn L đã nộp 2.000.000đ tiền phạt tại biên lai thu tiền số AA/2012/01211 ngày 19/02/2019 đều của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

